**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12 – SỐ 4**

**Câu 1: Năm 2007 mặt hàng xuất khẩu chiểm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam là:**

**A.** Công nghiệp nặng và khoáng sản **B.** Thủy sản

**C.** Nông, lâm sản **D.** Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp

**Câu 2.**Theo cách phân loại hiện hành nước ta có:

A. 2 nhóm với 28 ngành. B. 3 nhóm với 29 ngành.

C. 4 nhóm với 30 ngành. D. 5 nhóm với 31 ngành

**Câu 3.** Nguồn dầu khí của nước ta hiện nay được khai thác chủ yếu từ :

A. Bể trầm tích Trung Bộ. B. Bể trầm tích Cửu Long.

C. Bể trầm tích Nam Côn Sơn. D. Bể trầm tích Thổ Chu - Mã Lai.

**Câu 4:** Tỉnh dẫn đầu cả nước về sản lượng khai thác thủy sản là:

**A.** Kiên Giang **B.** An Giang **C.** Đồng Tháp **D.** Khánh Hòa

**Câu 5: Các hoạt động lâm nghiệp của nước ta bao gồm:**

**A.** khoanh nuôi, bảo vệ rừng **B.** Khai thác và chế biến gỗ

**C.** Lâm sinh, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản **D.** Xây dựng các vườn quốc gia

**Câu 6: Trong các tỉnh sau tỉnh nào không thuộc vùng công nghiệp số 1 ( vùng Trung du miền núi Phía Bắc) ?**

A. Quảng Ninh B. Lạng Sơn C. Phú Thọ D. Thái Nguyên

**Câu 7.** Sản phẩm nông nghiệp có mức độ tập trung rất cao và đang tăng mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là :

A. Lợn. B. Gia cầm. C. Dừa. D. Thuỷ sản.

**Câu 8.** Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở:

A.Giá trị sản xuất của ngành công nghiệp.

B. Số lượng các ngành công nghiệp.

C. Sự phân loại các ngành công nghiệp theo từng nhóm.

D.Tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.

**Câu 9: Khu vực có số trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhiều nhất cả nước là:**

**A.** Đồng bằng sông Hồng **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 10: Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành nuôi trông thủy sản ở nước ta là:**

**A.** môi trường để nuôi trông thủy sản ngày càng được cải thiện.

**B.** Đường bờ biển dài, nhiều ngư trường lớn, nguồn lợi hải sản phong phú.

**C.** có nhiều sông lớn, nhiều diện tích ao hồ, đầm, vũng vịnh

**D.** khí hậu nhiệt đới gió mùa.

**Câu 11: Dựa vào át lát trang 21, Giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta năm 2007 đạt:**

**A.** 1469,3 tỉ đồng **B.** 1499,3 nghìn tỉ đồng

**C.** 1669,3 đồng **D.** 1449,3 triệu đồng

**Câu 12: Điều kiện tác động mạnh mẽ nhất đến việc phát triển chăn nuôi ở nước ta là:**

**A.** cơ sở thức ăn **B.** khí hậu nhiệt đới nóng ẩm

**C.** lực lượng lao đông có kĩ thuật **D.** các dịnh vụ về giống, thú y

**Câu 13: Trâu được nuôi nhiều nhất ở vùng:**

**A.** Trung du miền núi Bắc Bộ **B.** Tây Nguyên

**C.** Bắc Trung Bộ **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 14: Chăn nuôi bò sữa của nước ta phát triển mạnh ở:**

**A.** Vùng Bắc Trung Bộ **B.** Vùng duyên hải Nam Trung Bộ

**C.** Vùng Tây Nguyên **D.** Ven các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng…

**Câu 15. Vườn quốc gia Cúc Phương thuộc tỉnh :**

A. Lâm Đồng . B. Đồng Nai.

C. Ninh Bình. D. Thừa Thiên - Huế.

**Câu 16. Cao su được trồng nhiều nhất ở**

A.Trung du và miền núi Bắc Bộ B. Tây Nguyên

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ

**Câu 17: Trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt từ năm 1990 đến nay nhóm cây chiểm tỉ trong lớn nhất là:**

**A.** cây rau đậu **B.** cây công nghiệp **C.** cây lương thực **D.** cây ăn quả.

**Câu 18: Cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta trong một số năm qua có sự chuyển dịch theo hướng:**

**A.** Tăng tỉ trọng khai thác, giảm tỉ trọng nuôi trồng

**B.** Giảm tỉ trọng khai thác, tăng tỉ trọng nuôi trồng

**C.** tỉ trọng khai thác, tỉ trọng nuôi trồng đều tăng

**D.** tỉ trọng khai thác, tỉ trọng nuôi trồng đều giảm

**Câu 19: Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất cả nước:**

**A.** Bắc Trung Bộ **B.** Đông Nam Bộ **C.** Đồng bằng sông Hồng **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 20: Cây c**à **phê được trồng nhiều nhất ở vùng:**

**A.** Tây Nguyên **B.** Đông Nam Bộ

**C.** Bắc Trung Bộ **D.** Trung du miền núi Bắc Bộ

**Câu 21: Nước ta có bao nhiêu ngành công nghiệp?**

**A.** 29 ngành **B.** 28 ngành **C.** 26 ngành **D.** 27 ngành

**Câu 22: Trình độ thâm canh thấp, sản xuất theo kiểu quang canh là trình độ thâm canh của vùng:**

**A.** Trung du miền núi Phía Bắc. **B.** Bắc Trung Bộ

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Đồng bằng sông Hồng

**Câu 23: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta làm:**

**A.** sản xuất nông nghiệp ổn định

**B.** tăng thêm tính bấp bênh của sản xuất nông nghiệp

**C.** cơ cấu mùa vụ có những thay đổi quan trọng.

**D.** Sản xuất nông nghiệp cho năng suất cao

**Câu 24: Từ 2000 đến 2007 sản lượng than sạch của nước ta có xu hướng:**

**A.** liên tục tăng **B.** liên tục giảm

**C.** không tăng, không giảm **D.** tăng, giảm không đều

**Câu 25: Mở rộng diện tích cây công nghiệp ở các vùng trung du và miền núi của nước ta cần chú ý:**

**A.** bảo vệ nguồn nước **B.** phát triển giao thông vận tải

**C.** đảm bảo đủ nguồn lao động **D.** Bảo vệ và phát triển rừng

**Câu 26: Trong cơ cấu giá trị sản xuất của khu vực I ( nông – lâm – ngư nghiệp) Tỉ trọng ngành thủy sản có xu hướng:**

**A.** Giảm sút **B.** ổn định **C.** tăng giảm thất thường **D.** tăng nhanh

**Câu 27: Ở nước ta các loại cây công nghiệp hàng năm được phân bố rông rãi ở:**

**A.** miền núi **B.** duyên hải **C.** đồng bằng **D.** cao nguyên

**Câu 28: tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến năm 2007 tăng bao nhiêu % so với năm 2000?**

**A.** 6,8 % **B.** 8,6 % **C.** 7,6% **D.** 6,7%

**Câu 29: Tính đến năm 2015 nước ta có bao nhiêu vùng kinh tế trọng điểm?**

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 3

**Câu 30.** Vùng chiếm tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp cao nhất ở nước ta là:

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long..

**Câu 31: Tổng** **chiều dài đường sắt nước ta là:**

**A.** 3143 km **B.** 3143 m **C.** 4313 km **D.** 3413km

**Câu 32: Giá trị xuất và nhập khẩu của Việt Nam có xu hướng:**

**A.** Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm **B.** Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng

**C.** Xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng **D.** Xuất khẩu và nhập khẩu đều giảm

**Câu 33: Đặc điểm đặc trưng nhất của nền nông nghiệp nước ta là:**

**A.** Nền nông nghiệp nghiệt đới

**B.** Sản phẩm nông nghiệp đa dạng

**C.** Nền nông nghiệp thâm canh với trình độ cao

**D.** đang được hiện đại hóa, cơ giới hóa

**Câu 34: Vùng có năng suất lúa cao nhất nước ta hiên nay là:**

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long

**B.** Các đồng bằng ven biển

**C.** các cánh đồng ở Trung du miền núi Bắc Bộ.

**D.** Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 35: Trong các trung tâm công nghiệp sau trung tâm công nghiệp nào có giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2007 đạt từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?**

**A.** Hải Phòng **B.** Bắc Ninh **C.** Hạ Long **D.** Hà Nội

**Câu 36: Dựa vào át lát trang 22, Năm 2007 ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm chiểm bao nhiêu % trong toàn bộ ngành công nghiệp?**

**A.** 24,9 **B.** 25,3 **C.** 23,5 **D.** 23,7

**Câu 37: Vùng biển nước ta rất giàu nguồn lợi hải sản với tổng tữ lượng vào khoảng:**

**A.** 3,9 – 4 triệu tấn **B.** 2-3 triệu tấn **C.** 3 – 3,5 triệu tấn **D.** trên 4 triệu tấn

**Câu 38: Dựa vào atslat trang 20. Năm 2007 diện tích rừng trồng chiếm bao nhiêu % trong tổng diện tích rừng của nước ta?**

**A.** 20% **B.** 22% **C.** 24% **D.** 26%

**Câu 39: Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta đang chuyển dịch theo hướng:**

**A.** Công nghiệp chế biến và công nghiệp khai thác đều giảm.

**B.** Công nghiệp chế biến tăng, công nghiệp khai thác giảm.

**C.** Công nghiệp chế biến và công nghiệp khai thác đều tăng.

**D.** Công nghiệp chế biến giảm, công nghiệp khai thác tăng.

**Câu 40: Hạn chế lớn nhất của nền nông nghiệp nhiệt đới của nước ta là:**

**A.** Mỗi vùng có thế mạnh riêng làm cho nông nghiệp mang tính sản xuất nhỏ.

**B.** Thiên tai làm cho nông nghiệp vốn đã bấp bênh càng thêm bấp bênh.

**C.** Mùa vụ có sự phân hoá đa dạng theo sự phân hoá của khí hậu

**D.** Tính mùa vụ khắt khe trong nông nghiệp.